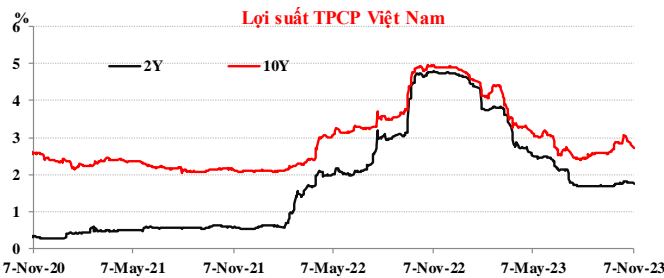

Lãi suất LNH
Trái phiếu

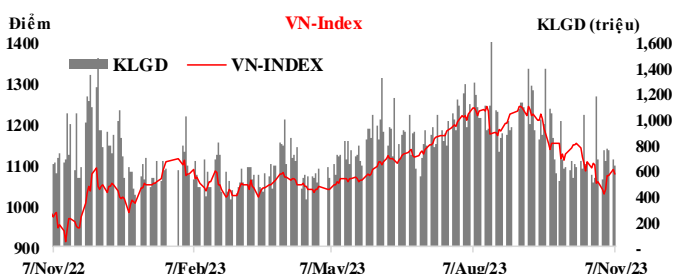
Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	1.02	0.02	5.05	0.02	3Y	1.76	-0.025
1W	1.35	0.03	5.16	0.03	5Y	1.75	0.000
2W	1.58	-0.02	5.26	0.02	7Y	2.40	-0.083
1M	2.17	-0.05	5.36	0.02	10Y	2.70	-0.050
2M	3.23	-0.01	5.45	0.01	15Y	2.91	-0.012
3M	3.55	0.01	5.55	0.00			
6M	4.85	0.07	5.63	0.00			
9M	5.90	0.02	5.72	0.00			
1Y	6.20	0.12	5.77	-0.02			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNNHN 07/11/2023

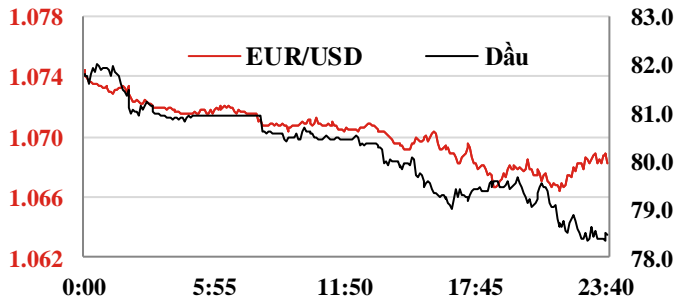
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	5,000.00	9,999.80	4,999.80	198,199.40
Tổng				4,999.80	

Chứng khoán ngày 7/11/2023

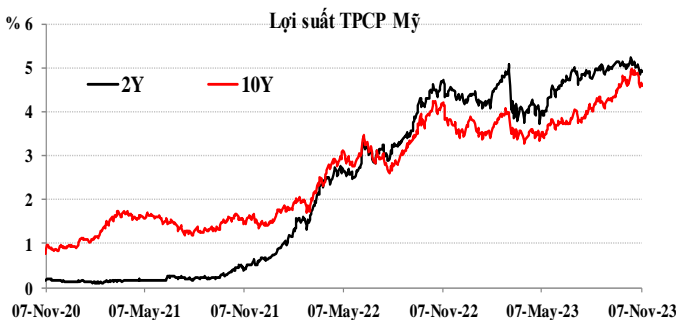
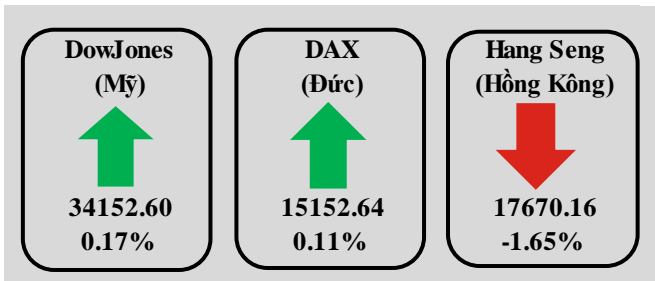
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1080.29	218.29	84.61
%/ngày	-0.86%	-0.59%	-0.52%
%/30/12/2022	7.27%	6.3%	18.1%
KLGD (tr.đ.vị)	634.51	88.80	30.3
GTGD (tỷ đ)	12599.22	1601.13	465.17
NDINN mua (tỷ đ)	969.33	115.38	22.83
NDINN bán (tỷ đ)	1232.28	59.20	13.93


Tin trong nước ngày 07/11

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 07/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.014 VND/USD, giảm tới 50 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.164 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.332 VND/USD, giảm nhẹ 08 đồng so với phiên 06/11. Tỷ giá trên thị trường tự do đi ngang ở chiều mua vào trong khi giảm 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.530 VND/USD và 24.600 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 07/11, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,02 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,02 và 0,05 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 1,02%; 1W 1,35%; 2W 1,58% và 1M 2,17%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,02 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,05%; 1W 5,16%; 2W 5,26%, 1M 5,36%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm khá mạnh ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 5Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,76%; 5Y 1,75%; 7Y 2,40%; 10Y 2,70%; 15Y 2,91%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 5.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giảm xuống mức 1,20%, có 9.999,8 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn trong phiên 07/11. Như vậy, NHNN bơm ròng 4.999,8 tỷ đồng ra thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 198.199,4 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Sau nhiều phiên tăng điểm liên tiếp, chứng khoán Việt Nam chịu áp lực bán trở lại, hầu hết các nhóm cổ phiếu chứng kiến sự điều chỉnh. Đóng cửa phiên giao dịch, VN-Index giảm 9,37 điểm (-0,86%) xuống 1.080,29 điểm; HNX-Index giảm 1,30 điểm (-0,59%) còn 218,29 điểm; UPCoM-Index mất 0,44 điểm (-0,52%) về mức 84,61 điểm. Thanh khoản thị trường vẫn giảm với giá trị giao dịch gần 14.700 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng gần 198 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo thống kê của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam, có 18 đợt phát hành TPDN riêng lẻ trong tháng 10, với tổng giá trị 20.826 tỷ đồng, tăng 50% so với tháng 9. Các đợt phát hành có lãi suất trung bình 8,9%/năm, kỳ hạn trung bình là 3,6 năm. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 10, tổng giá trị phát hành TPDN được ghi nhận là 209.150 tỷ đồng, gồm 25 đợt phát hành ra công chúng, trị giá 23.768 tỷ đồng (chiếm 11,4% tổng giá trị phát hành) và 171 đợt phát hành riêng lẻ, trị giá 185.382 tỷ đồng (chiếm 88,6% tổng số); trong đó, ngành ngân hàng chiếm ưu thế với 99.023 tỷ đồng (47,3% tổng số), theo sau là nhóm bất động sản với 68.256 tỷ đồng (chiếm 32,6%). Trong tháng 10, các doanh nghiệp đã mua lại 13.645 tỷ đồng, giảm 17,4% so với cùng kỳ năm 2022. Trong 2 tháng cuối năm 2023, ước tính sẽ có khoảng 41.009 tỷ đồng trái phiếu đảo hạn.**



	7 Nov 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	105.54	0.31%	-1.05%	1.95%
USD/CNY	7.28	0.13%	-0.51%	5.53%
USD/EUR	0.93	0.15%	-1.15%	0.03%
USD/JPY	150.34	0.18%	-0.88%	14.67%
USD/KRW	1304.49	0.48%	-3.52%	3.46%
USD/SGD	1.35	0.27%	-1.11%	1.09%
USD/TWD	32.18	0.16%	-0.89%	5.24%
USD/THB	35.53	0.14%	-1.69%	2.66%
USD/VND Trung tâm	24014	-0.21%	-0.30%	1.70%
USD/VND LNH	24332	-0.03%	-0.95%	3.34%
USD/VND tự do	24549	-0.03%	-0.22%	3.59%
Vàng	1968.40	-0.47%	-0.72%	7.89%
Dầu WTI	77.37	-4.27%	-4.51%	-3.60%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	13/12/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	14/12/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	14/12/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	19/12/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	19/12/2023

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

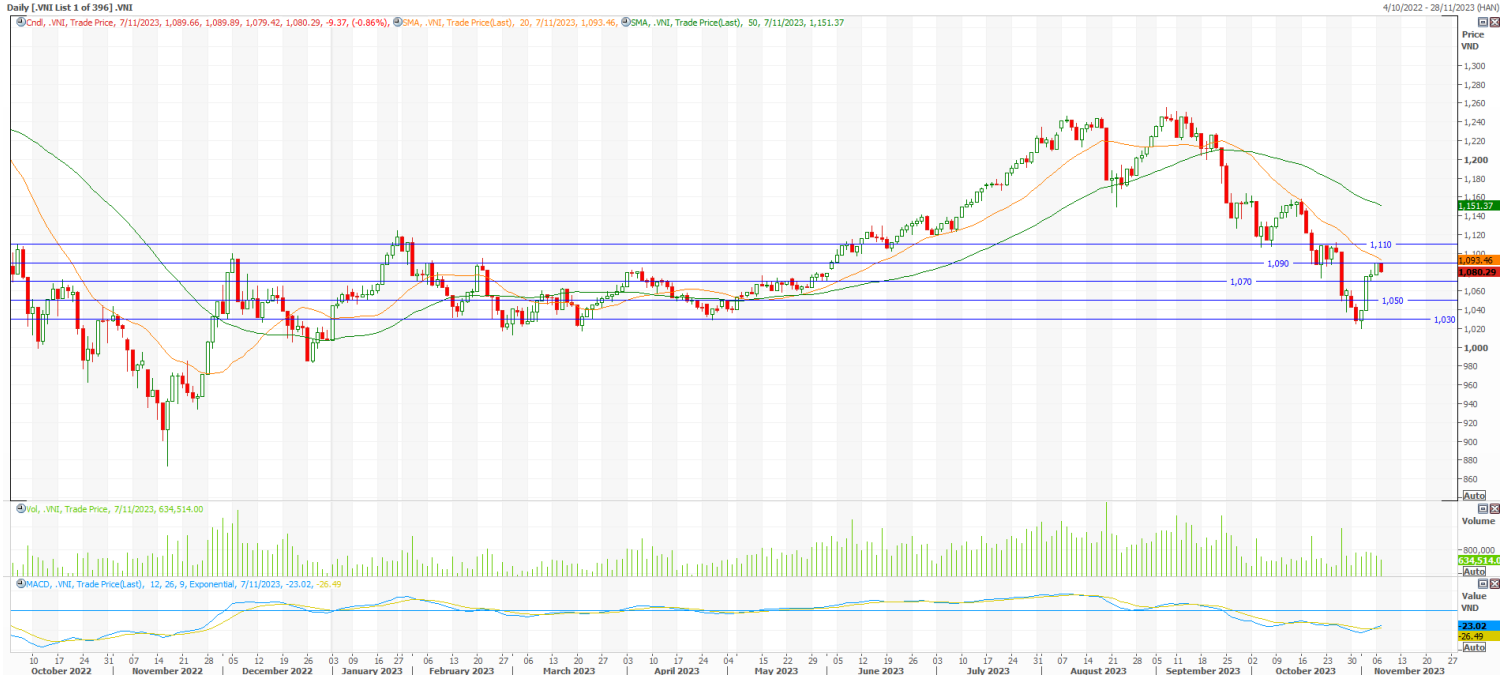
Tin quốc tế

- NHTW Úc RBA tăng nhẹ LSCS do lạm phát vẫn cao.** Trong cuộc họp CSTT ngày hôm qua, RBA cho biết lạm phát tại Úc đã qua vùng đỉnh nhưng vẫn còn cao và đang cho thấy sự dai dẳng hơn dự báo trong vài tháng trở lại đây. Cơ quan này đánh giá lãi suất cao đã góp phần cân bằng cung cầu trong nền kinh tế. Ưu tiên hàng đầu của RBA là kiểm soát lạm phát về mức mục tiêu trong khung thời gian hợp lý, tránh tình trạng lạm phát cao làm tổn thương các chức năng của nền kinh tế và đời sống của người dân. CPI được kỳ vọng sẽ hạ nhiệt dần xuống mức mục tiêu 2,0% - 3,0% vào cuối năm 2025. Theo đó, RBA nhận định việc tăng LSCS thêm 25 đcb ở thời điểm hiện tại, từ 4,10% lên 4,35% là cần thiết, nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu trên.
- Giá nhà tại Anh tăng khá trong tháng 10.** Halifax khảo sát cho biết giá nhà phổ thông tại nước Anh ở mức khoảng 282 nghìn GBP/căn trong tháng 10, tương đương tăng 1,1% m/m sau khi giảm 0,3% ở tháng 9 trước đó, vượt qua kỳ vọng chỉ tăng nhẹ 0,2%. So với cùng kỳ năm 2022, giá nhà tại quốc gia này vẫn cho thấy mức giảm 3,2% y/y. Theo khảo sát, những người bán nhà tại Anh đang tỏ ra thận trọng hơn khi giá nhà giảm xuống tương đối sâu ở tháng 8 và tháng 9. Halifax dự báo giá nhà sẽ tiếp tục giảm trong năm 2024 và sẽ phục hồi trở lại vào năm 2025 theo diễn biến thị trường tài chính.
- IMF nâng triển vọng kinh tế Trung Quốc.** Ngày hôm qua, IMF đưa ra dự báo kinh tế Trung Quốc tăng 5,4% trong năm 2023, cao hơn mức tăng 5,0% mà chính cơ quan này dự báo hồi đầu tháng 10. Sang năm 2024, GDP của Trung Quốc được dự báo tăng 4,6%, cũng điều chỉnh lên so với mức 4,2% đưa ra trước đó. Nguyên nhân chính khiến Trung Quốc giảm tốc trong năm sau chủ yếu là do lĩnh vực bất động sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn và nhu cầu từ quốc tế có thể giảm sút. Phó Tổng giám đốc của IMF, bà Gita Gopinath, nhận định nền kinh tế Trung Quốc sẽ giảm tốc dần trong trung hạn, mức tăng chỉ còn khoảng 3,5% vào năm 2028 do dân số nước này dần bị già hóa và năng suất yếu đi.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
07-11	10:30	***	LSCS NHTW Úc RBA	4.35	4.35	4.10
07-11	14:00	*	Giá nhà tại Anh mm T10	1.1	0.2	-0.3
07-11	17:00	*	Chỉ số giá sản xuất PPI Eurozone mm T9	0.5	0.5	0.6
08-11	16:30	***	Phát biểu của Thống đốc NHTW Anh Andrew Bailey			
08-11	17:00	*	Doanh số bán lẻ Eurozone mm T9		-0.2	-1.2
08-11	21:15	***	Chủ tịch Fed Powell phát biểu			

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index giảm, đóng cửa tại 1.080,29 điểm. Thị trường xảy ra điều chỉnh khi gặp kháng cự khá mạnh quanh vùng 1.090 điểm. VN-Index có thể tiếp tục rung lắc trong những phiên sắp tới.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn